

Số: 11 /2008/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 23 tháng 7 năm 2008.



QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về trách nhiệm, quyền hạn của các cấp,
các ngành và tổ chức, cá nhân trong quản lý, sử dụng
đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 182/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Quyết định 245/1998/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện trách nhiệm quản lý Nhà nước của các cấp về rừng và đất lâm nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1077/TTr-SNN ngày 04/7/2008 về việc đề nghị ban hành Quy định trách nhiệm, quyền hạn của các cấp, các ngành và tổ chức, cá nhân trong quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về trách nhiệm, quyền hạn của các cấp, các ngành và tổ chức, cá nhân trong quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: NN&PTNT, TN&MT;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Đ/c Ủy viên BTV Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội địa phương;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các Ban của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Các Huyện, Thị ủy; (Phối hợp)
- Như Điều 3;
- Các Phó VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công Báo;
- Trưởng, Phó TP: KT, TH, NC, VX, QH;
- Chuyên viên VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, (Dt 130)

(Báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Quang

QUY ĐỊNH

**Về trách nhiệm của các cấp, các ngành và tổ chức, cá nhân,
trong quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11 /2008/QĐ-UBND ngày 23/7/2008
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về trách nhiệm, quyền hạn của các cấp, các ngành và tổ chức, cá nhân trong quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
2. Đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh được quản lý và bảo vệ theo quy định này gồm: đất có rừng và đất chưa có rừng được quy hoạch để sử dụng vào mục đích lâm nghiệp (đất rừng sản xuất, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) và tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư thôn, xóm, bản, làng (sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân) có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Những quy định chung

1. Việc quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Quy định này.
2. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất lâm nghiệp phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch phát triển lâm nghiệp của tỉnh. Việc giao đất lâm nghiệp, cho thuê đất lâm nghiệp, thu hồi đất lâm nghiệp, chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp có rừng phải gắn liền với giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao phải thực hiện đúng quy định hiện hành của Nhà nước về công tác quản lý đất lâm nghiệp; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Việc sử dụng đất lâm nghiệp phải đúng quy hoạch, đúng mục đích sử dụng để phát triển lâm nghiệp; có hiệu quả, bảo vệ môi trường và không làm tổn hại đến lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất có liên quan.

5. Nghiêm cấm mọi hành vi lấn, chiếm đất lâm nghiệp; sử dụng đất lâm nghiệp không đúng mục đích; vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất lâm nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; huỷ hoại đất; không thực hiện đúng quy định của pháp luật khi sử dụng các quyền của người sử dụng đất; không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của người sử dụng đất.

6. Mọi hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp phải được phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

7. Việc giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất lâm nghiệp được thực hiện theo các quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

8. Những nội dung phát sinh và liên quan đến công tác quản lý đất lâm nghiệp chưa có trong quy định này được thực hiện theo quy định của Luật Đất đai, Luật Bảo vệ và Phát triển rừng và các văn bản pháp luật có liên quan.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CẤP, CÁC NGÀNH VÀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG ĐẤT LÂM NGHIỆP

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

1.1- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tuyên truyền, phổ biến, thực hiện pháp luật về đất đai; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp; công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất lâm nghiệp khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn các huyện, thị xã và các xã thuộc quy hoạch phát triển đô thị theo quy định.

1.2- Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất lâm nghiệp và các nhiệm vụ được giao tại Quy định này.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

2.1- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh; theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã về giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng để đảm bảo thực hiện đồng thời với giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp.

2.2- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng cấp huyện.

2.3- Tổ chức kiểm tra, thanh tra theo thẩm quyền việc quản lý, sử dụng rừng trên địa bàn và xử lý theo quy định của pháp luật; đôn đốc, kiểm tra các cấp, các ngành trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quy định này.

2.4- Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chức năng quản lý nhà nước về rừng và các nhiệm vụ được giao tại Quy định này.

3. Sở Tư Pháp

Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cán bộ và nhân dân trong tỉnh các quy định của pháp luật về đất đai, về bảo vệ và phát triển rừng, cơ chế chính sách của Nhà nước và của tỉnh về phát triển kinh tế lâm nghiệp.

4. Công an tỉnh

4.1- Chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, kiểm soát, đấu tranh với các tội phạm trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp; phát hiện kịp thời, điều tra, xử lý theo thẩm quyền các vụ vi phạm trong quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp.

4.2- Chỉ đạo lực lượng công an huyện, công an xã tăng cường tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong việc kiểm tra, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài Chính, Sở Xây dựng, Thanh tra tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và các sở, ban ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp

huyện trong việc lập, thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất lâm nghiệp và các dự án đầu tư có sử dụng đất lâm nghiệp.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và các ngành chức năng của huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai, về bảo vệ và phát triển rừng và các quy định của tỉnh đến tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

2. Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, tiếp nhận, thẩm định và xét duyệt hồ sơ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất lâm nghiệp đối với các xã trên địa bàn; lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng cấp huyện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Thực hiện giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất lâm nghiệp có rừng đồng thời với việc giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân theo đúng quy định của pháp luật về đất đai, về bảo vệ và phát triển rừng và các quy định hiện hành của Nhà nước; cấp, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật, chính sách, chế độ quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư trên địa bàn huyện.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức các lực lượng của huyện phối hợp với các chủ rừng để thực hiện tốt việc ngăn chặn và xử lý các vi phạm về quản lý và sử dụng đất lâm nghiệp theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật, đồng thời làm rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cán bộ được giao nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp, cán bộ theo dõi, quản lý địa bàn cụ thể nếu thiếu trách nhiệm, để xảy ra tình trạng lấn, chiếm và sử dụng đất lâm nghiệp trái phép mà không phát hiện, báo cáo để ngăn chặn, xử lý kịp thời thì phải xử lý kỷ luật. Những trường hợp dung túng, bao che cho các hành vi phạm pháp luật thì tùy theo mức độ vi phạm phải xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn quản lý; phải kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra vi phạm về quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn mình quản lý.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn trình cấp có thẩm quyền xét duyệt; công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất lâm nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng cấp xã đúng quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng và các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai, về bảo vệ và phát triển rừng, các cơ chế chính sách phát triển kinh tế lâm nghiệp của tỉnh đến từng hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã.

3. Thực hiện việc bàn giao rừng, đất lâm nghiệp cho các chủ rừng tại thực địa; xác nhận ranh giới rừng, đất lâm nghiệp của các chủ rừng ngoài thực địa trong phạm vi địa giới hành chính xã quản lý.

4. Lập và quản lý danh sách chủ rừng, diện tích, ranh giới các khu rừng; các hồ sơ giao rừng, cho thuê rừng, giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp; các hợp đồng giao nhận khoán bảo vệ, khoán nuôi, tái sinh và trồng rừng giữa các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã.

5. Thống kê, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn xã, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thường xuyên chỉ đạo việc kiểm tra, phát hiện kịp thời các hành vi lấn chiếm, sử dụng đất lâm nghiệp không đúng mục đích, chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp trái pháp luật, người sử dụng đất lâm nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ không đúng với quy định của pháp luật; tổ chức và huy động lực lượng quần chúng trên địa bàn phối hợp với cán bộ kiểm lâm, lực lượng công an, quân đội trên địa bàn xã thực hiện tuần tra để phát hiện và ngăn chặn kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật về rừng và đất lâm nghiệp.

7. Tổ chức hoà giải tranh chấp đất lâm nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

8. Khi phát hiện thấy hành vi vi phạm về quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải tổ chức ngăn chặn, xử lý theo thẩm quyền. Trong thời hạn không quá một (01) ngày kể từ khi phát hiện vi phạm hoặc nhận được báo cáo có vi phạm phải tổ chức việc kiểm tra, lập biên bản, ra quyết định đình chỉ hành vi vi phạm, xử phạt hành chính theo thẩm quyền và yêu cầu tự khôi phục lại tình trạng sử dụng đất ban đầu; nếu người có hành vi vi phạm không chấp hành quyết định đình chỉ thì ra quyết định và tổ chức lực lượng cưỡng chế khôi phục lại tình trạng sử dụng đất ban đầu và báo cáo bằng văn bản lên Ủy ban nhân dân cấp huyện để xử lý đúng quy định, đồng thời kiểm điểm làm rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm đối với cán bộ, công chức xã, trưởng

thôn và tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý không hoàn thành nhiệm vụ được giao để xảy ra vi phạm về quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp.

9. Chỉ đạo các thôn, xóm, tổ nhân dân xây dựng và thực hiện cam kết quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn xã, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

10. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn; nếu để xảy ra vi phạm về quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn xã thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của cán bộ địa chính cấp xã

1. Cán bộ địa chính cấp xã có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra tình hình sử dụng đất lâm nghiệp tại địa phương phát hiện kịp thời những trường hợp lấn, chiếm, không sử dụng, sử dụng đất lâm nghiệp không đúng mục đích, chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp trái pháp luật, người sử dụng đất lâm nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ không đúng với quy định của pháp luật.

2. Khi phát hiện thấy hành vi vi phạm về quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn, trong thời hạn không quá một (01) ngày kể từ khi phát hiện sai phạm phải lập biên bản, đình chỉ ngay việc vi phạm báo cáo trực tiếp hoặc báo cáo bằng văn bản lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất để xử lý, đồng gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện để xử lý kịp thời đúng quy định của pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được giao, được thuê đất lâm nghiệp

1. Tổ chức, cá nhân được giao, được thuê đất lâm nghiệp (các chủ rừng) phải sử dụng đất đúng ranh giới, diện tích, đúng mục đích sử dụng đất và các quy định khác của pháp luật về đất đai; thực hiện bảo vệ môi trường đất; đăng ký quyền sử dụng đất, làm đầy đủ thủ tục khi chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng, cho quyền sử dụng đất; thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật; thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định; thực hiện các biện pháp bảo vệ đất; cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin về việc sử dụng đất lâm nghiệp của mình theo yêu cầu của việc thống kê, kiểm kê; giao lại đất khi Nhà nước có quyết định thu hồi đất hoặc khi hết thời hạn sử dụng đất.

2. Người sử dụng đất lâm nghiệp phải nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp và Quy định này.

3. Tổ chức, cá nhân được giao, được thuê đất lâm nghiệp bị Nhà nước thu hồi đất nếu sử dụng đất không đúng mục đích, sử dụng đất không có hiệu quả, hủy hoại đất, không trồng rừng trong thời hạn hai mươi bốn (24) tháng liền kề từ ngày được giao đất; không thực hiện bảo vệ và phát triển rừng trong thời hạn mười hai (12) tháng liền kề từ ngày được giao, được thuê rừng và các vi phạm khác sẽ bị thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

4. Khi phát hiện có hành vi lấn, chiếm, sử dụng đất lâm nghiệp sai mục đích và các hành vi khác vi phạm quy định về quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp phải báo cáo ngay với chính quyền sở tại, cơ quan quản lý nhà nước về đất đai để xem xét, quyết định; nếu không thực hiện báo cáo mà bị phát hiện thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Các chủ rừng, Hạt Kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: tổ chức lực lượng bảo vệ chuyên trách của đơn vị mình, xây dựng phương án, kế hoạch cụ thể để thường xuyên tuần tra, phát hiện kịp thời các hành vi xâm hại rừng và đất lâm nghiệp, phối hợp với các ngành chức năng để xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Đơn vị nào thiếu trách nhiệm, không có phương án và tổ chức triển khai lực lượng bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp; không có biện pháp ngăn chặn, phát hiện kịp thời các hành vi xâm hại rừng và đất lâm nghiệp, không phối hợp với chính quyền địa phương và các ngành chức năng trong công tác ngăn chặn và xử lý phá rừng, lấn, chiếm và sử dụng đất lâm nghiệp trái phép, thì phải chịu trách nhiệm xử lý kỷ luật và các trách nhiệm pháp lý liên quan khác.

Chương III

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 9. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc sử dụng đất lâm nghiệp; phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp được biểu dương, khen thưởng kịp thời theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 10. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân làm trái các quy định của Nhà nước và các nội dung trong Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan có liên quan kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện các nội dung tại Quy định này.

Điều 12. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này; định kỳ hàng quý báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường vào ngày 20 tháng cuối quý; Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân vào ngày 30 của tháng cuối quý.

Trong quá trình thực hiện quy định này sẽ được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./. *st*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Lê Thị Quang